

LÊ HUY OANH

Độc



ĐỌC Vác ngà voi
của
Nguyễn Thụy Long

Lê Huy Vinh

đọc Vác ngà voi của Nguyễn Thụy Long

Lê Huy Oanh

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**đọc Vác ngà voi
của Nguyễn Thụy Long**

LÊ HUY OANH

**Tuần báo NGHỆ THUẬT
số 19 * 19-26/02/1966**

Cuộc chiến tranh Việt–Pháp sau thế chiến thứ hai đã tạo ra một nỗi khổ tâm ghê gớm cho những người Việt yêu nước, tôn thờ Tự do, Dân chủ, nhưng không đứng trong thành phần nông dân vô sản. Một bên là phe kháng chiến do cộng sản điều khiển một bên là thực dân Pháp. Những kẻ nói trên, trong đó có Nguyễn Thụy Long, tác giả tập truyện ngắn Vác Ngà Voi, đã không đứng vào phe nào cả. Dầu nhận thấy sự thiết yếu của công cuộc chiến đấu chống Pháp nhưng họ vẫn không muốn hoặc không thể đứng trong hàng ngũ kháng chiến bởi họ biết rằng hàng ngũ và đã bị

cộng sản lợi dụng. Kế hoạch thâm độc của cộng sản là cướp công kháng chiến, đồng thời tìm cách o bế, quyến rũ các nông dân vô sản, nhất là những bần cố nông, để biến giai cấp này thành một hậu thuẫn mạnh mẽ – mạnh mẽ, bởi trong xã hội nước ta, thành phần nông dân vô sản lớn hơn cả – Lúc đầu cộng sản tương đối dã thành công trong kế hoạch của họ, bởi vì toàn dân đang khao khát Độc Lập Tự Do, và giới nông dân vô sản đã bị mê hoặc vì những lời hứa hẹn phỉnh phờ. Cộng sản còn có ý mua chuộc họ bằng cách nâng họ lên mây xanh, đồng thời, ngay trước mặt họ, bày tỏ thái độ ác cảm đối với thành phần tiểu sự sản và thành phần trí thức.

Bị cộng sản bạc đãi, gạt bỏ khỏi phong trào kháng chiến, nhưng những người Việt yêu nước thuộc loại trí thức

như Nguyễn Thụy Long, vì sáng suốt, vì tôn trọng danh dự, khí phách của mình nên cũng không thể theo phe thực dân. họ không thể vì bất mãn mà chạy theo kẻ thù của dân tộc được. Họ đành đứng chơ vơ bên ngoài cả hai phe, đau khổ vì thấy đồng bào mình đau khổ, uất ức buồn thảm khi phải chứng kiến những cảnh đổ nát điêu tàn trên xứ sở. Tuy nhiên, dầu đứng ra ngoài, nhưng họ vẫn là những nạn nhân của thời cuộc, nghĩa là thường phải chịu đựng tất cả những cái bất công tàn bạo của thời cuộc, của cả cộng sản lẫn thực dân.

Cái tâm trạng và hoàn cảnh đau xót đó của họ đã được Nguyễn Thụy Long trình bày một cách thẳng thắn, rõ ràng ngay trong truyện *Đồng Gạch*, truyện đầu tiên của tập *Vác Ngựa Voi*.

Đó là chuyện một cậu giáo, được tác giả cho xưng “tôi” với độc giả mới được đổi về dạy học tại “một tỉnh lỵ nhỏ thuộc quyền kiểm soát của quân đội viễn chinh Pháp, nhưng nổi tiếng có nhiều Việt Minh”. Hàng đêm, chàng nghe những tiếng súng đại liên nổ giòn dã và thỉnh thoảng chàng lại phải chứng kiến cảnh nhà của dân lành bị bốc cháy, và người dân vô tội bị thiệt mạng giữa những tiếng khóc thê thảm của thân nhân. Học trò trong lớp chàng ít đứa thuộc bài bởi vì gia đình chúng hàng ngày, hàng đêm bị cả Tây lẫn Việt minh tới hạch sách, cướp phá. Bực bội, nhà giáo đã dùng lời nói mát tui học trò để chửi thời cuộc:

– Tui bay nên về cày ruộng còn có ích hơn, hay đi lính cho Tây hoặc theo Việt mình mà ôm bom ba càng.

Rồi không cầm lòng được, nhà giáo đã phải tâm sự với lũ học trò bằng một giọng ngậm ngùi:

– Tôi chán cái chiến tranh này, tôi thú thật với các em điều đó. Nhưng không phải tôi không yêu nước, tôi chỉ không muốn đổ máu một cách vô lý cho Việt mình cũng như cho thực dân. Với thứ chiến tranh phi chính nghĩa đó tôi có quyền đứng ngoài mà không xấu hổ chút nào. Tôi có quyền nói với các em điều đó, vì tôi đã từng vác súng bỏ cửa bỏ nhà theo Việt Minh. Chúng lừa bịp mình bằng những danh từ, người Pháp cũng không hơn gì.

Và cậu giáo đã giữ một thái độ bàng quan, đứng đưng, vô tình để khỏi bị lôi kéo vào cái chân cuộc giữa cộng sản và bọn thực dân Pháp, mà chàng cho là phi lý. Chàng còn nghĩ rằng: “Chết lúc này

thật vô lý, tôi phải bảo vệ từ ngón chân đến ngón tay, dây kềm gai không thể làm xước da tôi...”

Nhưng chàng muốn yên lành mà thời cuộc chẳng để cho chàng được yên lành. Nhân một chuyến đi về Hải Phòng chàng bị bọn người Việt đi lính cho Tây bắt giữ và đồ riệt cho là Việt Cộng. Chàng đã phải nhận những cái báng súng tàn nhẫn nện vào người và suýt nữa thì được ném đạn đại liên để rồi ôm một túi gạch nhào xuống sông châu Hà Bá. Tên lính giữ việc hành quyết kịp nhận ra chàng là người quen, là kẻ đã dạy học đứa nhỏ con mụ nhân tình của hắn, nên tha chết cho chàng. Sống sót, nhưng chàng đã phải đau khổ thấy những đồng bào vô tội của mình, mỗi người đeo ở cổ một túi gạch, nhận lấy những viên đạn tàn nhẫn, để nhào xuống sông làm mồi cho cá.

“Tiếng đạn nổ giòn đĩnh tai nhức óc! Tôi nghe thấy nhưng tiếng thét ghê rợn, tiếng xác người rơi xuống sông lồm bồm, tiếng nước gầm và mùi khói súng khét lẹt. Tôi nhắm nghiền mắt lại cho đến khi tiếng súng ngừng.

Tiếng gã bắn súng liên thanh hét lên:

– Xong rồi! Về!

Hắn nhảy xuống xe xoa tay khoan khoái:

– Chết mát mẻ nhé!

Gã lính đi theo chạy tới báo cáo:

– Thừa sắp chìm hết!

– Ủ, phải chìm chứ nổi thế chó nào được. Thôi về!

Lúc đó tiếng chuông nhà thờ bỗng

nhiên đổ hồi. Gã bắn súng liên thanh găm lên:

– Điếc tai quá! Mai tao phải mang súng ra bắn xập cái gác chuông mới được. Bảo nhiều lần rồi mà các ông cha đó không nghe.”

Đã từ bao nhiêu năm rồi, kể từ khi tiếng súng đầu tiên của quân đội Pháp bắn vào Đà Nẵng qua các thời Pháp thuộc, thời Nhật thuộc lẫn thời kỳ kháng chiến, những thảm cảnh như thế đã diễn ra quá nhiều trên dải đất chữ S đau khổ này. Đã lâu rồi, cái xứ sở Việt Nam bạc phước lâm vào cảnh tang thương điêu tàn. Tại họa rình rập khắp nơi. Đói rét. Tù đày. Khói lửa và thù hận. Những kẻ có tâm huyết đã phải hơn một lần giơ bàn tay gầy gò xanh xao lên gạt nước mắt vì thương nước, thương nòi và thương chính mình. Nước mắt đã cạn, họ trở

thành chai lỳ, bướng bỉnh, hằn học và thường khi liều lĩnh. Họ cảm thấy đời họ bị thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần. Họ cảm thấy đời họ không toàn vẹn. Gã thanh niên Trần Đại Hưng trong truyện Ngọn Hải Đăng Sầu (trang 51–66) bị biển cả cướp mất người yêu. Chàng Uy trong truyện Chỗ Gối Đầu (trang 109–123) bị mất thủ cấp. Cô thiếu nữ tên Nguyệt trong Những Giác Quan Còn Lại (trang 67, 79) bị cụt chân và mù cả hai mắt. Điều đau khổ nhất của họ là sống trong hoàn cảnh đau thương mà họ không tìm cách nào để cứu vãn nỗi hoàn cảnh đau thương. Người yêu của Hưng đã chết, thân thể yêu kiều ấy sẽ rửa nát để làm môi cho giò bọ. Đôi mắt mù và cái chân cụt của Nguyệt không thể nào cứu vãn được. Họ tuyệt vọng ngay trong lúc vẫn còn cảm thấy mình hiện diện ở cuộc đời. Tôi (Nguyệt) lăn xe về phía

bàn trang điểm. Tôi sờ tay lên gương mặt phẳng phiu lạnh lẽo. Tôi không thấy mặt tôi. Nhưng chắc chắn nó phải có ở đó. Sự tuyệt vọng ấy đã khiến cho họ không thể không hóa điên. Và điều ghê sợ hơn cả là họ hóa điên nhưng vẫn biết rõ là mình hóa điên, và vẫn có thể ngồi quan sát cử chỉ của chính mình lúc nổi cơn điên.

“Người ta bắt tôi (Hưng) bỏ vào nhà thương thật vô cớ. Tôi không làm gì ai cả. Tôi là ngọn hải đăng tôi phải ở trên cao, có thể thôi. Tôi leo lên những nơi nào cao nhất thì đứng. Tôi co một chân lên. mắt xoay xoay làm đèn. Tóc làm cờ cứu cấp. Tôi làm nhiệm vụ của ngọn hải đăng. Người ta giam tôi ở đây lâu lắm rồi, không biết là bao nhiêu năm nữa. Tóc và râu mọc chấm đất. Tôi càng thấy mình giống ngọn hải đăng hơn.

Buổi tối tôi nghe người ta nói đêm nay có nguyệt thực. À ngày xưa tôi gọi là gấu ăn trăng. Tôi phải xem mới được. Tôi đu mình trên song cửa nhìn ra ngoài trời. Mặt trăng tròn vành vạch bị gặm nhấm dần. Thốt nhiên tôi nghĩ đến biển cả, tôi nghĩ đến Mỹ. Tôi phải ra ngoài kia một tí, tôi cười hểnh hếch gọi người gác:

– Ông ơi em đau bụng quá, cho em đi ngoài.

Tôi nhăn nhó. Người gác đi đến nhìn tôi:

– Mà lại nói láo!

– Dạ không! Ồi! Ồi đau quá!

– Thiệt hả mà, cho mà ra để mà chạy hả?

– Không đâu! không tin thì ông cứ công tay em, trời ơi đau quá!

Người gác nhìn tôi một lúc lâu:

– Mày nói lão mày chết!

– Không em không nói lão, em không phải là ngọn hải đăng.

Một lát sau lão già ngu độn mở cửa, tôi lấy hết sức mạnh tung người ra xô lão già ngã sóng soài. Tôi chạy miết, tiếng la thất thanh sau lưng tôi. Tôi mặc kệ, tôi chạy, đến cái ống máng, tôi leo thoăn thoắt lên nóc nhà. Mọi người đổ xô đến, nóc nhà cao không ai dám leo lên. Tôi là ngọn hải đăng kia mà. Tới đỉnh tôi ngửa mặt nhìn trăng cười hú lên. Tôi đứng thẳng người, từ từ co một chân lên. Người đứng bên dưới thật đông, tiếng ồn ào vang dội. Một lát sau tôi nghe thành tiếng sóng gầm. Trước mặt tôi là biển bao la. Ngọn cờ đen mọc trên đỉnh đầu

tôi kêu phần phật. Tôi biến thành ngọn hải đăng sâu.

Khi đọc đoạn này, tôi đã thoáng nghĩ đến nhân vật Hamlet trong kịch của Shakespeare. Với mục đích trả thù định mệnh, Hamlet đã đóng vai giả điên và sự giả điên đó đã trở nên cao cả vì nó có pha vào cái điên thật sự. Nhân vật trong truyện Ngọn Hải Đăng Sâu, trái lại, đã hóa điên nhưng trong cái điên thật sự đó lại phảng phất cái vẻ giả điên Giả điên mà như điên thật. Điên thật mà như giả điên. Trong cả hai trường hợp, nó đều có cái tính chất hư hư thực thực, đều là cái điên của những kẻ giàu lương tri nhưng quá đau đớn vì những cảnh bất bình.

Vác Ngà Voi là tập truyện ngắn đầu tay của nhà văn Nguyễn Thụy Long gồm có 7 truyện: Đồng Gạch – Người Ở Lại Thế Gian – Ngọn Hải Đăng Sầu — Những Giác Quan Còn Lại – Vác Ngà Voi – Xâm Minh và Chỗ Gối Đầu.

Vác Ngà Voi là chuyện một đoàn dân quê Việt Nam được mấy tên Pháp thực dân trong số có ông tây Ton Nô thuê vào rừng để vác ngà voi cho chúng. Vì phải nếm đủ thứ gian lao cực khổ, đoàn vác ngà voi đó lần lần từng người bị bệnh hoặc quá mệt nhọc phải nằm gục không đi được nữa. Mỗi lần có người gục xuống như vậy lão Tây Ton Nô lại rút khẩu súng lục bắn vào màng tang kẻ sắp chết, nói là giải thoát cho hắn khỏi đau đớn. Mỗi lần giết người, tên thực dân lại cố làm ra vẻ thương cảm và ngửa mặt lên trời: “xin chúa giang tay đón linh hồn

kẻ bạc phước và đưa nó về Thiên Đàng”. Và mỗi lần có đồng bạn bị chết những người phu còn lại phải vác thêm một số ngà voi. Cuối cùng đám phu chết hết chỉ còn lại có mỗi tên Nhiêu Con và mấy thằng thực dân. Thế là Nhiêu Con một mình phải cáng đáng tất cả số ngà voi. Nhiêu quá vác không xuể hẳn phải chia số ngà voi làm hai bó, dùng một cành cây làm đòn gánh, gánh trên vai. Vì quá mệt nhọc, đến lượt Nhiêu Con cũng ngã gục. Trong khi nó nằm chờ đại phát đạn của Ton Nô hóa kiếp cho thì mấy tên thực dân thanh toán nhau để được riêng hưởng số ngà voi. Rốt cuộc cả bọn Pháp đều chết hết. Chỉ còn có Nhiêu Con sống giữa đám ngà voi. Người nóng rực vì cơn sốt, nó la hét, nhảy múa như điên chung quanh những xác chết. Rồi nó bật lửa đốt đám cỏ khô. Lửa cháy bùng bùng chung quanh nó... Gió thổi ào ạt. Nó

ngựa mặt lên trời cười sằng xặc và hú lên như thú rừng. Truyện Vác Ngà Voi được dùng bối cảnh đường rừng, nhưng nó không thuộc loại tả cảnh rừng một cách xác thực như những chuyện phiêu lưu mạo hiểm của Hemingway hay Kipling. Đây chỉ là một thứ truyện tượng trưng, dùng hình ảnh những kẻ vác ngà voi để chỉ người dân Việt Nam sống khổ đau cơ cực dưới ách thống trị của thực dân Pháp khi xưa, hay nói cho rộng hơn, đó là những biểu tượng của đám nô lệ tại những quốc gia nhược tiểu luôn luôn bị dày đoạ, bị bóc lột đến tận xương. tận tủy.

Tuy nhan đề của nó được tác giả chọn làm nhan đề cho cuốn sách, nhưng truyện Vác Ngà Voi không phải là một truyện đặc sắc. Có lẽ tác giả dùng nó làm tên chung cho cuốn sách là có ý muốn

gán toàn thể tác phẩm của mình một ý nghĩ: nói lên những sự bất công phi lý mà từ hơn một trăm năm nản xứ sở này phải chịu đựng. Dưới thời Pháp thuộc, người dân làm việc cực khổ mà không được hưởng công lao xứng đáng với công việc của mình: vác ngà voi, ăn cơm nhà, vác ngà voi. Vào thời chống Pháp giành Độc Lập, những người yêu nước đã hăng hái tham gia kháng chiến để rồi bị cộng sản trắng trợn cướp mất công kháng chiến: vác ngà voi. Những con dã tràng trong Ngọn Hải Đăng Sầu cũng là thứ hình ảnh khác của những kẻ vác ngà voi. Nói rộng hơn nữa, thân phận con người hiểu như thân phận của một cô bé Nguyệt trong Những Giác Quan Còn Lại, của anh chàng Uy bị lên máy chém trong Chỗ Gối Đầu cũng đều là thân phận của những kẻ Vác Ngà Voi trong cuộc sống. Những con người cố công

săn tìm hạnh phúc mà không bao giờ đạt được hạnh phúc đều là những kẻ vác ngà voi. Những nhân vật “bất hạnh” đó có rất nhiều trong xã hội chúng ta trong suốt hơn một trăm năm nay. Bây giờ, họ được Nguyễn Thụy Long, có lẽ tự thấy mình là kẻ đồng hội đồng thuyền với họ, mang họ ném vào văn chương một cách rất tàn nhẫn.

Trong bài tựa, Trần Dạ Từ đó có nhận xét rất đúng trong câu này: “Với Nguyễn Thụy Long, lần này, cô nàng văn chương đã phải tiếp một gã tình nhân mới. Tên tình nhân này không há miệng thốt được một lời tán tỉnh nào, cũng không đưa tay làm nổi một cái vuốt ve trữ tình nào. Mà, chả những thế, nó còn hùng hục ném vào cô nàng toàn những thức tàn bạo, thảm hại, là sự thực.” Phải, sự thực. Sự thực của một kẻ thấy mình giàu tâm huyết,

giàu thiện chí, nhiều khát vọng, nhiều mộng mơ mà phải đứng trong hàng ngũ những kẻ vác ngựa voi. Lửa căm giận bùng bùng trong người, đâu còn đủ bình tĩnh để thốt ra những lời tán tỉnh ngọt ngào hoặc làm những cái vuốt ve âu yếm. Chỉ còn có cách hất tất cả những tình cảm thực vào mặt cô nàng văn chương họa may tâm hồn mới voi được chút hờn giận nào chẳng.

Cái lối tỏ tình sỗ sàng y dĩ nhiên thường thiếu hoặc chẳng cần chú trọng đến nghệ thuật lắm. Thái độ diễn tả của Nguyễn Thụy Long rất đặc biệt, nhưng nghệ thuật diễn tả của Long vẫn còn những chỗ non kém lẫn trong những cái đặc sắc. Anh là một tiểu thuyết gia rất giàu về tình cảm nhưng chưa giàu về tài năng. Về nghệ thuật viết tiểu thuyết, Nguyễn Thụy Long ở tập Vác Ngựa Voi chỉ có thể

được coi như một cây viết bậc trung vì lối dựng truyện của anh hơi thiếu công phu, lối hành văn của anh còn có nhiều chỗ bừa bãi, cầu thả. Lại nữa, theo ý tôi, Long đã vấp phải cái khuyết điểm chung của đa số tiểu thuyết gia tại xứ ta hiện nay: đó là hay biện bạch, kể lể dài dòng để chứng minh hoặc biện hộ cho những quan điểm của mình. Chính vì hay biện bạch, kể lể nên có 7 truyện ngắn thì trong bốn truyện, Long đã dùng ngôi thứ nhất. Cậu giáo trong truyện Đồng Gạch, Cô Nguyệt trong Những Giác Quan Còn Lại hoặc chàng Hưng trong Ngọn Hải Đăng Sầu đã thở than kể lể rất nhiều. Nhưng đối với độc giả những giọng đó thường thiếu hấp dẫn. Để cho tác động nói thay cho những lời biện bạch, đó là lối diễn tả đặc sắc và thiết yếu mà các nhà văn nổi danh như Hemingway, Sartre, Steinbeck, Daudet hoặc Khái Hưng đã chứng

tỏ trong những tác phẩm của họ. Và cả những truyện cổ danh tiếng của người Trung Hoa như Thủy Hử, Tam Quốc Chí hay Đông Châu Liệt Quốc cũng đã chứng tỏ hùng hồn điều ấy.

Nhưng trong cuốn Vác Ngựa Voi có một chuyện mà tôi cho là tuyệt tác: Truyện Người Ở Lại Thế Gian. Tôi không ngần ngại sánh truyện này với những truyện ngắn hay nhất của Maxime Gorki hoặc của Anton Chekhov nếu không vấp phải một khuyết điểm nhỏ mà tôi sẽ nói tới sau.

Truyện Người Ở Lại Thế Gian có thể được coi như hai truyện gộp lại thành một truyện: truyện Mối thù của lão ba Nghiêu và truyện cái ghen của thằng Keo. Trong một làng ở Nam Việt, lão ba Nghiêu vốn thù ghét Tám Tô, vì khi còn trai trẻ lão yêu một thiếu nữ tên Hồng,

nhưng Tám Tô cậy thế con nhà giàu cướp mất Hồng của Lão. Sau này Tám Tô có nghĩa địa cho thuê, mở trại đóng hòm (quan tài) và lập chùa tu hành. Nghiêu cho rằng Tô giả đạo đức lưu manh, kinh tài bằng cửa Phật: “Này nhé! Lão có một trại đóng hòm, có chùa, có nghĩa địa cho thuê. Dân vùng này chết ai cũng phải qua tay Tám Tô hết. Tám Tô bán hòm, làm ma rồi cho thuê luôn đất chôn. Thế là bao nhiêu mối lợi người chết đều vào tay gia đình Tám Tô.”

Và có lần lão Nghiêu nói với con trai là anh hai Khâu:

– Tao nói thiệt cho mày biết, tao mà chết thì để quạ tới ăn xác tao, chớ mày mà nhờ thằng Tám Tô làm đám, tao về bóp cổ mày chết tươi đó Khâu à!

Nhưng rồi, sau khi lão Nghiêu

nghèo nàn chết thì cũng vẫn Tám Tô đứng ra lo liệu việc làm đám cho lão.

Rồi đến cái ghen của thằng Keo. Keo và Lan, con gái bà Hoa, yêu nhau. Nhưng mẹ Lan chê Keo nghèo không gả Lan cho Keo, và cho Lan lên tỉnh lý làm nghề bán “ba”. Đau khổ và ghen tuông, Keo đến quán chú Liều nhậu rượu để say sưa, chửi bới um xùm, dọa sẽ đâm chết mẹ con Lan. Nó uống hết già nửa xị đế, tay cầm cổ chai chống trên đùi, tay kia nắm lấy chuôi dao. Mắt nó quắc lên dữ tợn, hai hàm răng nghiến kèn kẹt. Tiếng nói nó trở nên cay nghiệt:

– Mẹ nó! Tôi phải xả thịt nó ra, quân phản bội, đồ đàn bà chó đẻ.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Thằng Keo rít lên, nhưng rồi nó cười nhạt:

– Đàn bà, đàn bà thể non hện biển rồi nuốt lời. Quân chó đẻ đó tôi không thể để nó sống được ở trên đời này.

Dân nhậu đưa mắt dò hỏi nhau:

– Nè, ai đó?

– Hồng biết!

Mặt thẳng Keo lạnh như tiền, miệng lẩm bẩm:

– Về đây con, về đây, ông tổ nội mày lụi mày đúng mười lát dao thôi. Đ.M. mới đi linh mười tháng, thót đi làm điểm rồi. Đ.M. nhân tình thế thái. Đ.M. mình chết lên chết xuống, cục nhọc còn hơn con chó đẻ nó ở đây chửi rồn với ba thằng du đảng.

Chửi rửa như vậy hình như thẳng Keo chưa đã giận. Nó đứng dậy rút phất

con dao cầm lăm lăm trong tay. Dân nhậu nhẹt hoảng hồn, một người lên về kêu ba thằng Keo. Một vài người khác bạo dạn hơn trờ tới tìm lời mềm mỏng khuyên can:

– Keo à, mày có chuyện gì buồn thì vô đây nói tụi tao nghe coi. Hung hăng vậy coi sao được, dân nhậu phải tỉnh táo mới đáng mặt chớ mậy.

Thằng Keo trừng mắt:

– Mấy người biết gì! Đ.M. đừng xía vô chuyện tôi chết oan ạ hôn! Thằng này giết con Lan xong thằng này tự vận liên cho coi.

Thế rồi, vào một tối kia, thằng Keo vác dao đón đường Lan quyết hạ sát người yêu. Nhưng, than ôi, khi hai đứa gặp nhau thì...

Con Lan đi làm về khuya, nó bỗng rùng mình khi nghe tiếng kinh siêu thoát. Nó hỏi thăm:

– Ủa! Ai chết đó?

Một bóng đen từ trong hẻm đi ra, tay nó cầm con dao sáng giới. Con Lan nhìn thấy nhận ra thằng Keo, nó không hề sợ hãi, bình tĩnh tiến lại. Hai đứa nhìn vào mặt nhau không nói một câu. Con Lan thấy tâm hồn mình rạo rức, nó chờ đợi, không phải một nụ hôn như ngày xưa, một lưỡi dao của người tình cắm ngập vào thân thể nó. Tay thằng Keo run lên, nó thất vọng, không có một lời van xin, tay nó từ từ xuôi xuống, thả dài:

– Mai anh đi rồi!

Trong ánh sáng nhá nhem của những vì sao đêm, Keo nhìn thấy hai giọt nước

mắt của người tình chạy dài trên gò má phấn son. Keo cúi đầu đi:

– Vĩnh biệt Lan!

Con dao bị bỏ rơi đến cách xuống nền đất rắn. Tiếng tụng niệm của Tám Tô như đuổi theo từng bước chân Keo và đôi mắt của người tình nó cũng đang nhìn theo. Nhưng Keo sẽ chẳng bao giờ nhìn lại nữa, mai nó đi rồi, đi mãi, không bao giờ còn trở lại xóm này.

Cả hai chuyện trong truyện Người Ở Lại Thế Gian đều tuyệt hay. Cách hành văn linh động, đối thoại hay và xác thực, cốt chuyện tuy đơn giản nhưng hấp dẫn, đôi mắt quan sát của tác giả đã tỏ ra rất tinh vi, tế nhị. Chỉ hơi tiếc một điều là với những tình tiết như vậy, Long nên viết thành truyện dài thì hơn. Đọc xong truyện ngắn này của Long tôi hơi có cảm

tưởng như đã đọc một truyện dài rút gọn vậy.

Ngoài ra, tôi còn thấy Long đã thành công về lối viết truyện ngắn trong truyện *Xâm Minh*, diễn tả những cử chỉ anh hùng thật sự cũng như anh hùng tập sự của những tay anh chị bị giam trong khám. Có lẽ vì đã từng ngồi tù, nên Long tả cảnh sống trong tù rất hay và đúng. Chẳng hạn như đoạn này:

Du thảo khấu bị đưa xuống phòng an ninh điều tra. Hắn được đẩy đến trước mặt vị trung úy trưởng phòng. Ông ngồi khoanh tay trước ngực. Miệng ông ngậm cái ống vố to bằng nắm tay trẻ con:

– Lột quần áo nó ra!

Gã an ninh công vụ đứng chờ lệnh cạnh bàn chỉ mong có thể. Bàn tay dài

như vượn với lấy ngực áo Du thảo khấu giật mạnh: xoạc! Chiếc áo bị xé đôi làm hai mảnh, hấn tiếp tục lột nốt. Một lát sau Du thảo khấu đứng trần, như nhộng trước bàn. Giữa ngực hấn nổi hấn lên một hình Phật xâm công phu bao quanh hình đó là những hình đầu lâu, dao găm, súng lục những câu ngạn ngữ, lời thề sắt máu.

Vị trung úy cất tiếng cười, tiếng cười rõ ràng, đe dọa:

– Chì nhĩ! Bé, dần mặt nó mày.

Không chờ dứt lời, người an ninh công vụ tung một loi thiện nghệ vào giữa mặt Du thảo khấu. Du bị bắn tung vào tường như một trái ba lông. Hấn chưa kịp bò dậy thì gã tên Bé đã nhanh nhẹn bước tới móc liền một cú đá vào giữa hạ bộ.

– Thôi!

Vị sĩ quan ra lệnh. Du thảo khẩu
nhãn nhó bò dậy.

– Mà mày có biết là nhà lao có thông cáo
cấm xâm mình rồi không?

– Dạ biết!

– Vậy sao mày còn xâm mình?

Du thảo khẩu đứng lặng yên như
chôn chân xuống sàn.

– Tao cho mày năm phút để trả lời.

Vị sĩ quan cởi chiếc đồng hồ để lên
bàn. Ông ngồi bật ngựa trên ghế phỉ phà
hút thuốc. Một lát sau ông cầm đồng hồ
lên, đeo vào tay:

– Sao mày nhất định không nói chứ?
Bé đánh nó cho tao, bắt nó nói và khai
thẳng nào xâm mình cho nó.

Gã công vụ tên Bé lồi Du thảo khấu vào phòng bên. Những tiếng thét lạnh lạnh từ trong ấy vọng ra, âm âm trong ánh sáng lơ mờ. Chừng một giờ sau gã điều tra viên trở ra:

– Thừa trung úy, nó nhất định không khai. Em đã dùng mọi hình phạt. Hiện nó xỉu rồi xin trung úy quyết định.

Vị trung úy gõ gõ ống vố trên cái gạt tàn:

– Giam phòng tối một tuần, còng kiềng đi xe cuốc, bắt ăn cơm lặt.

Và có nhiều đoạn khác, chẳng hạn như đoạn gã tử tội Uy – trong truyện Chỗ Gối Đầu – lúc bị xử tử cũng linh động không kém:

Khi tiểu đội lính bông súng đến thì kẻ thọ hình bắt đầu mê sảng. Hai người

lính kịp đỡ lấy. Họ đưa kẻ tử tội tới bực gỗ. Ánh nắng tóe lửa trên lưỡi dao ngời sáng. Uy thấy người mình được nâng cao mãi lên, gần ánh hào quang ấy. Lênh đênh như bọt nước. Uy đứng không vững nữa, hai người lính kéo lết Uy lên hết bực thang. Một người nói: “Nó bậy ra quần rồi!” Đám đông lúc nhúc bên dưới. Uy đứng chới với, hai người lính nháy vội xuống. Bàn tay đao phủ thủ xô mạnh vào lưng kẻ tử tội. Nó ngã sấp mặt xuống cái máng, cổ nó lặn đúng vào cái ngàm. Đao phủ vịn tay vào nút bấm.

Đám đông rú lên, lưỡi dao lướt ánh mặt trời lao xuống như sao băng. Đám đông choáng người khi nghe tiếng phập phọt xả vào cổ tội nhân. Âm thanh vỡ ra, bay bổng lên ánh sáng ban mai. Đao phủ thủ hạ tay, bật que diêm châm vào điều thuốc ngậm sẵn trên môi. Người phụ tá

dao phủ chạy đến giở mạt cửa, xách tai đầu lâu nặng dĩ vãng lên: Đôi mắt chớp liên hồi, cái miệng ngáp ngáp.

*

Tác giả Vác Ngà Voi là một nhà văn trẻ tuổi khá đặc sắc ở chỗ đã tỏ ra mình luôn luôn thành thực. Thái độ ấy của Long rất đáng quý vì là thái độ cần phải có của những nhà văn đứng theo nghĩa hai tiếng đó Giọng anh thiết tha và chân thành đến độ như tàn nhẫn phụ phàng. Anh có cái bản khoản chua xót của người dân một nước nhược tiểu, thường buồn rầu uất ức về cái thân phận nhược tiểu của mình. Khuôn mặt anh thường toát ra vẻ bất mãn, hằn học nhưng khuôn mặt ấy không làm chúng ta ghét hoặc sợ,

mà trái lại, đã khiến chúng ta quý mến. Long đã thành công lớn ở chỗ đó.

Nghệ thuật diễn tả của Long tuy chưa điêu luyện, chưa hoàn bị nhưng cũng có không hiếm những chỗ có vẻ tinh vì, tài tình. Nếu chịu cố gắng trau chuốt lối viết của mình, Long sẽ còn tiến xa hơn nữa và sẽ trở thành một cây viết hữu hạng trong văn giới Việt Nam. Tôi tin rằng Long có đủ khả năng để tiến xa hơn nữa.

Vác Ngà Voi hứa hẹn sự trưởng thành của một tài năng mới trong số những cây viết trẻ tuổi hôm nay tại xứ sở này.

